

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 749/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 58/QĐ-LĐTBXH ngày 26/01/2022; Số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022; Số 257/QĐ-LĐTBXH ngày 28/3/2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cụ thể như sau:

- Ban hành mới 34 thủ tục hành chính.

- Thay thế 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 08,09 Mục II Phần A); bãi bỏ 62 thủ tục hành chính (số thứ tự 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 49, 50, 51, 52, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 Mục II Phần A; số thứ tự 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Phần B và số thứ tự 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 38, 39 Phần C) ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH*(Đã ký)***Trần Văn Hiệp**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**
(Kèm theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Lâm Đồng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC						
1	3.000204	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	09 ngày làm việc - Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: 03 ngày - Cơ quan BHXH: 02 ngày - UBND cấp huyện: 02 ngày - UBND tỉnh: 02 ngày 11 ngày làm việc đối với trường hợp phải xác minh - Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: 05 ngày - Cơ quan BHXH: 02 ngày - UBND cấp huyện: 02 ngày - UBND tỉnh: 02 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Cơ quan BHXH - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (sau khi có kết quả của cơ quan BHXH) (Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính)	Không	- Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động. - Quyết định số 257/QĐ-LĐTBXH ngày 28/3/2022
2	3.000205	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	09 ngày làm việc - Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: 03 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Cơ quan BHXH	Không	- Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg - Quyết định số 257/QĐ-

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Cơ quan BHXH: 02 ngày - UBND cấp huyện: 02 ngày - UBND tỉnh: 02 ngày 11 ngày làm việc đối với trường hợp phải xác minh - Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ: 05 ngày - Cơ quan BHXH: 02 ngày - UBND cấp huyện: 02 ngày - UBND tỉnh: 02 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (sau khi có kết quả của cơ quan BHXH) (Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính)		LĐTBXH

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
3	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ	84 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đôi với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an				
4	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
5	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	12 ngày làm việc đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 24 ngày làm việc đối với hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu ở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc	- Trung tâm Điều dưỡng Người có công 04 Trần Quang Diệu, phường 10, thành phố Đà Lạt	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
7	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
8	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
9	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
10	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người	24 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú		HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
11	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
12	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
13	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh Lâm Đồng (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTBXH

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc	- -Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTBXH

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG 03 CẤP: XÃ - HUYỆN - TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ- CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTBXH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
3	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
4	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
5	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	204 ngày làm việc đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận bị thương</p> <p>207 ngày làm việc đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương</p> <p>Trên 207 ngày làm việc đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương</p>			LĐTBXH
6	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	<p>17 ngày làm việc</p> <p>- UBND cấp xã: 05 ngày</p> <p>- Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày</p> <p>- Sở Lao động - TB&XH: 05 ngày</p>	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH</p>
7	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>84 ngày đối với trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</p> <p>89 ngày đối với trường</p>	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-</p>

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng</p> <p>31 ngày đối với trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ</p>			LĐTBOXH
8	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>96 ngày làm việc</p> <p>- UBND cấp xã: 05 ngày</p> <p>- Phòng Lao động - TB&XH: 07 ngày</p> <p>- Hội đồng giám định y khoa: 60 ngày</p> <p>- Sở Lao động - TB&XH: 24 ngày</p>	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBOXH</p>
9	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	<p>24 ngày làm việc</p> <p>- UBND cấp xã: 05 ngày</p> <p>- Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày</p> <p>- Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày</p>	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <p>- Quyết định số 108/QĐ-LĐTBOXH</p>
10	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải	24 ngày làm việc	-Bộ phận tiếp nhận và trả	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		phòng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
11	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
12	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	24 ngày làm việc đối với trợ cấp một lần và mai táng	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
			31 ngày làm việc đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng			
			43 ngày làm việc đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng			
13	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Phòng Lao động - TB &XH: 07 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	dịch vụ bưu chính công ích		CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTĐBXH

V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN - CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010811	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày làm việc - Phòng Lao động - TB&XH: 22 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 20 ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTĐBXH
2	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý	- Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ- LĐTĐBXH

VI. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG CẤP XÃ - CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG						
1	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Sở Lao động TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH
2	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày làm việc - UBND cấp xã: 05 ngày - Cơ quan có thẩm quyền: 20 ngày - Sở Lao động - TB&XH: 12 ngày	-Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Thay thế 02 thủ tục hành chính (số thứ tự 08,09 Mục II Phần A) ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC						
1	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) <i>(Nộp trực tiếp hoặc qua</i>	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 Quy

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<i>dịch vụ bưu chính</i>)		định chi tiết một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Quyết định số 58/QĐ-LĐBTXH ngày 26/01/2022.
2	2.002028	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt) <i>(Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính)</i>	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH - Quyết định số 58/QĐ-LĐBTXH

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Bãi bỏ 62 thủ tục hành chính (*số thứ tự 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 49, 50, 51, 52, 53, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 Mục II Phần A*); (*số thứ tự 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Phần B*); (*số thứ tự 18, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 38, 39 Phần C*) ban hành tại danh mục kèm theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG				
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	2.000978	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH
2	1.002252	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND xã, Phòng LĐ-TB&XH; Sở LĐ-TB&XH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
3	1.002271	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH; Sở LĐ-TB&XH
4	1.004967	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục đi chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH
5	1.002305	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, HĐGDYK cấp tỉnh
6	1.002354	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH.
7	1.002363	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
8	1.002377	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Trưởng công an huyện, Sở LĐTBXH, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng,

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
				Bộ ngành liên quan
9	1.002382	Thủ tục giám định vết thương còn sót	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên
10	1.002393	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH
11	1.002410	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH, Sở Y tế, Bộ Quốc phòng
12	1.003351	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH, Sở Y tế
13	1.002429	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng
14	1.002440	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH
15	1.003423	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐ-TB&XH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
16	1.002449	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH, cơ quan liên quan theo thẩm quyền
17	1.002487	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐTBXH, Cơ quan liên quan
18	1.006779	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
19	1.002519	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH
20	1.002720	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐTBXH, Hội đồng giám định pháp y, Bộ LĐTBXH, các cơ quan liên quan theo thẩm quyền
21	1.002741	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Bộ GTVT, các cơ quan có liên quan
22	1.002745	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
23	1.003025	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Sở LĐ-TB&XH
24	1.003042	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, các cơ quan có liên quan
25	1.003057	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH, cơ sở giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học
26	1.003159	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐTBXH, Sở LĐTBXH
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
1	2.001375	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã, Phòng LĐ-TB&XH
2	2.001378	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	Phòng LĐ-TB&XH
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	2.001382	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã
2	1.003337	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP - Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH	UBND cấp xã

